

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS - ST
Ngày: 13 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Trần Thị Son** – Bí thư Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Nam Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

+ Ông **Trần Văn Hiểu** – Nguyên Phó hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Công Chứ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thảo** – Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Duyên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST – HS, ngày 01 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST – HS, ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với,

Các bị cáo:

Nguyễn Ngọc S - sinh ngày 15/6/1990, tại: huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn P.T.T, xã P.C, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Tô Thị M; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ 4; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định 144/QĐ-XPHC ngày 20/7/2012 của Công an huyện Tiền Hải xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình phạt tiền; Bản án số 63 ngày 28/4/2016 của TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Trần Thủy T - sinh ngày 01/4/1989, tại: huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn P.T.T, xã P.C, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp:

Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T(đã chết) và bà Trần Thị Thanh L; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ 3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân : Quyết định 144/QĐ-XPHC ngày 23/4/2009 của Công an huyện Tiền Hải xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình phạt tiền; Quyết định số 07/QĐXPHC - TA ngày 07/5/2018 của TAND huyện Tiền Hải Áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” có thời hạn 18 tháng; Bản án số 52 ngày 21/8/2019 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Bị hại:

- Chị **Phạm Thị Vân A**- sinh ngày 10/12/2004

Địa chỉ: thôn Đ.Đ, xã N.T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Vũ Tuấn A**– sinh ngày 07/12/2008

Đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Văn H**– sinh năm 1973 (bố đẻ)

Bà **Vũ Thị H**– sinh năm 1976 (mẹ đẻ)

Địa chỉ: tổ dân phố T.H, thị trấn T.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Vũ Tuấn A: Ông **Vũ Ngọc T**– Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Vũ Ngọc T**- sinh năm 1989

- Chị **Vũ Thu T**- sinh năm 2002

Đều có địa chỉ: tổ dân phố T.H, thị trấn T.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

- Chị **Phạm Minh V**– sinh ngày 25/7/2008

Đại diện theo pháp luật: Bà **Hoàng Thị H**– sinh năm 1984 (mẹ đẻ)

Địa chỉ: tổ dân phố T.H, thị trấn T.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa hôm nay: Có mặt các bị cáo; ông T, ông H, anh T.A, chị V.A, chị T có đơn vắng mặt. Anh T, chị V, bà H vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không tiền tiêu sai cá nhân, khoảng 17 giờ ngày 26/01/2023, Nguyễn Ngọc S gọi điện thoại rủ Trần Thủy T đi cướp giật tài sản thì T đồng ý và hẹn tới đón T tại cổng trường THCS xã P.C.

Khoảng 19 giờ cùng ngày S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 29Y3 - 231.50 đến đón Triều trước khu vực cổng trường THCS xã P.C như

đã hẹn. Gặp T, S để T điều khiển xe chở S đi lang thang tìm người đi đường sơ hở sẽ cướp giật tài sản. T đi xe theo hướng đường các xã Phương Công – xã An Ninh – thị trấn Tiền Hải – xã Tây Giang – xã Tây Tiến – xã Nam Trung – xã Nam Hồng. Khi đi đến đoạn đường trước cửa nhà thờ Thánh Tâm thuộc địa phận thôn H.T, xã N.T, huyện Tiền Hải thì S phát hiện chị Phạm Thị V.A đang điều khiển xe máy điện đi ngược chiều từ xã N. T về xã N.H, tay trái có cầm 01 điện thoại Iphone XR màu trắng. S bảo T quay xe lại để cướp giật điện thoại, T điều khiển xe quay lại đi cùng chiều xe chị A và điều khiển xe áp sát phía bên trái chị A. Lúc này S dùng tay phải giật mạnh một phát lấy được chiếc điện thoại thì đồng thời T điều khiển xe tăng ga bỏ chạy về hướng xã N.H. Đi được khoảng 1km thì quay xe lại đi về hướng thị trấn T.H, khi đi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động Thăng Lệ của anh Vũ Ngọc T tại tổ dân phố T.H, T ngồi ngoài xe đợi còn S đi vào trong cửa hàng. Gặp anh T, S nói chiếc điện thoại nhặt được muốn bán nên anh T tin tưởng đã mua lại với giá 1.050.000đ, cả hai đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này.

Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, S điều khiển xe chở T đi về nhà, khi đi đến đoạn ngã tư cầu Cổ Rồng – xã P.C, T phát hiện phía bên kia cầu trước cửa quán Ba Cô có anh Vũ T.A và chị Phạm Minh V đang ngồi trên xe máy Jupiter màu bạc, đầu xe hướng về phố Nứa còn đuôi xe hướng về UBND xã P.C; T.A ngồi trước đang sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus màu vàng, còn V ngồi sau. T bảo S quay xe lại thì S điều khiển xe quay lại để đi từ từ rồi áp sát phía sau bên trái xe của T.A, khi vừa tầm tay thì T dùng tay phải nắm chặt điện thoại trên tay của T.A rồi giật mạnh một phát lấy điện thoại. Đồng thời S điều khiển xe tăng ga bỏ chạy, chiếc điện thoại này cả hai chưa tiêu thụ được.

Công an huyện Tiền Hải đã quản lý của: Nguyễn Ngọc S (01 xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS 29Y3-231.50; 01 điện thoại di động Nokia N1280; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen trên mũ có thêu dòng chữ “adidas” màu trắng; 01 bít tai bằng vải màu nâu đen có sọc kẻ trắng ca rô) đều đã qua sử dụng. Trần Thuỷ T các điện thoại di động (01 Samsung Galaxy S Dous màu trắng + 01 Iphone 7 Plus màu vàng đồng) đều đã qua sử dụng. Vũ Ngọc T 01 điện thoại di động Iphone XR màu trắng, dung lượng 128GB đã qua sử dụng.

Bản kết luận định giá ngày 27/01/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiền Hải kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng, dung lượng 128 GB trị giá 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, dung lượng 32 GB trị giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số 47/CT - VKSTH ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Trần Thuỷ T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, vị trí vai trò của các bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Trần Thuỷ T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng: điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/01/2023.

+ Bị cáo Trần Thuỷ T từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/01/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân nghiện ma túy.

- Ngoài ra còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo đối với các bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi liên quan.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có tranh luận gì. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại Vũ Tuấn Anh không có tranh luận gì.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và mong muốn HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại, kiến nghị gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra, cáo trạng truy tố. Các bị cáo khai: Trong ngày 26/01/2023, vào khoảng 19 giờ 30 phút tại khu vực trước cửa nhà thờ Thánh Tâm thuộc thôn H.T, xã N.T, huyện Tiền Hải bị cáo Trần Thuỷ T điều

khuyến xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Ngọc S áp sát xe máy điện của chị Phạm Thị V.A để S dùng tay giật chiếc điện thoại Iphone XR màu trắng trị giá 4.800.000đ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút tại khu vực trước cửa quán Ba Cô thuộc địa phận thôn C.R, xã P.C, huyện Tiền Hải, bị cáo Nguyễn Ngọc S điều khiển xe mô tô chở bị cáo Trần Thuỷ T áp sát xe mô tô đang dừng đỗ trước cửa quán có cháu Vũ T.A– sinh ngày 07/12/2008 ngồi trên phía trước xe này để T dùng tay giật chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng đồng trị giá 1.500.000đ.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, quá trình truy tố, là chứng cứ buộc tội lẫn nhau và hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa như: Đơn trình báo, lời khai của các bị hại chị Phạm Thị V.A, anh Vũ T.A; Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 27/01/2023; Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 30/01/2023; Bản kết luận định giá ngày 27/01/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiền Hải; Lời khai của chị Vũ Thu Trang, anh Vũ Ngọc T và chị Phạm Minh V.

[4] Hành vi của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, có thể gây tổn thương sức khoẻ, tính mạng cho các chủ sở hữu tài sản. Ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn công cộng, nếp sống văn hóa trong khu dân cư, gây dư luận bức xúc trong nhân dân. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản các bị cáo dùng xe mô tô đi áp sát bị hại đang đi trên xe hoặc ngồi trên xe, công khai giật tài sản của các bị hại rồi tăng ga bỏ chạy. Các bị cáo đều đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm, năng lực hành vi hình sự, do lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu sài cá nhân đã cướp giật tài sản của người khác. Mặc dù biết hành vi này là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5]. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Trần Thuỷ T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 171. Tội Cướp giật tài sản

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 3 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%;

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

[6]. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thống nhất tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành. Bị cáo Nguyễn Ngọc S là người rủ rê, dùng phương tiện do mình quản lý và trực tiếp điều khiển mô tô đi cướp cũng như trực tiếp giật tài sản của chủ sở hữu và bán tài sản cướp giật được do đó bị cáo S có vai trò đứng đầu vụ án. Bị cáo Trần Thủy T giữ vị trí vai trò phía sau bị cáo S trong vụ án này.

[7]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; đã tác động đến gia đình bồi hoàn cho anh Vũ Ngọc T số tiền 1.050.000đ; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, xử phạt hành chính.

[8]. Về hình phạt:

[8.1]. Hình phạt chính: Với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Trần Thủy T sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy các bị cáo không thể tự cải tạo. Các bị cáo đều đã bị kết án, xử phạt hành chính nhưng không lấy việc đó làm bài học để thay đổi, sửa chữa bản thân. Phạm tội 2 lần, sử dụng phương pháp nguy hiểm để cướp giật và cướp giật của người dưới 16 tuổi. Do đó cần thiết phải lên mức án phù hợp và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[8.2]. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân các bị cáo nghiện ma túy do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9]. Trong vụ án này, anh Vũ Ngọc T là người trực tiếp mua chiếc điện thoại Iphone XR màu trắng, là tài sản S và T chiếm đoạt của chị A. Quá trình

điều tra xác định khi giao dịch mua bán anh T không biết nguồn gốc tài sản này do S, T phạm tội mà có. Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Hải không truy cứu trách nhiệm hình sự với anh Vũ Ngọc T về “hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị V.A, anh Vũ T.A đã nhận lại tài sản bị cướp, các tài sản không bị hư hỏng thiệt hại gì, anh T đã nhận lại tiền mua điện thoại và không có yêu cầu đề nghị khác với các bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

[11]. Về vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì các vật chứng thu giữ được xử lý.

[11.1]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, đeo BKS 29Y3-231.50. Đây là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Hải đã tách và chuyển chiếc xe mô tô này đến Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ.

[11.2]. Đối với 01 điện thoại Iphone XR màu trắng, dung lượng 128GB và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng đồng, dung lượng 32GB đều đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của các bị hại vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Hải trả lại cho các bị hại là phù hợp.

[11.3]. Đối với 01 điện thoại Nokia N1280 quản lý của bị cáo Sơn; 01 điện thoại Samsung Galaxy S Dous màu trắng quản lý của bị cáo Triều. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc rủ nhau đi Cướp giật tài sản cần tịch thu, hoá giá sung Ngân sách nhà nước.

[11.4]. Đối với 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen trên mũ có thêu dòng chữ “adidas” màu trắng; 01 bít tai bằng vải màu nâu đen có sọc kẻ trắng ca rô thu của bị cáo Nguyễn Ngọc S đội trên đầu khi đi cướp tài sản, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu huỷ.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Trần Thuỷ T phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng: điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/01/2023.

- Bị cáo Trần Thuỷ T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/01/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu, hoá giá sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia N1280 đã qua sử dụng quản lý của bị cáo S; 01 điện thoại Samsung Galaxy S Dous màu trắng đã qua sử dụng quản lý của bị cáo T.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen trên mũ có thêu dòng chữ “adidas” màu trắng; 01 bít tai bằng vải màu nâu đen có sọc kẻ trắng ca rô đều đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Ngọc S.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2023)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Trần Thuỷ T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, ông Trịnh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ T.A; ông Vũ Văn H, bà Vũ Thị H; Chị Phạm Thị V.A; anh Vũ Ngọc T; chị Vũ Thu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhân:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Nhà tạm giữ Công an h. Tiền Hải;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- THA Dân sự, CA huyện Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Sơn

Trần Văn Hiểu

Vũ Văn Lợi